

Bản án số: 09/2022/HS-PT
Ngày 29 tháng 3 năm 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thế Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Vĩnh Thành và bà Lê Thị Bích Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 150/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với vụ án Lê Văn Đ cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Đ và Hoàng Văn Đ1, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2021/HSST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Lê Văn Đ, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1968 tại Vinh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Đ2, xã M, huyện T, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Sán đìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Phó Thị L; vợ là Lưu Thị V1 và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/12/2020 đến ngày 05/12/2020 được tại ngoại (có mặt).

2. Hoàng Văn Đ1, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1965 tại Hưng Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã T1, huyện T2, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T3 và bà Nguyễn Thị H (còn có tên gọi khác là L1 hoặc N); vợ là Ngô Thị T4 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 33/2009/HSST ngày 24/9/2009, Tòa án nhân dân huyện T2, thành phố Hà Nội xử phạt Hoàng Văn Đ1 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Vi phạm các quy định về bảo vệ động vật thuộc danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ”, bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách án treo ngày 31/5/2013, thực hiện xong nghĩa vụ án phí ngày 13/7/2009 (đã được xóa án tích); bị cáo tại ngoại (có mặt).

Bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị được Tòa án triệu tập:

Phạm Văn V, sinh ngày 24 tháng 11 năm 1983 tại Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã T1, huyện T2, thành phố Hà Nội; nghề

nghiep: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T5 và bà Ngô Thị T6; vợ là Nguyễn Thị H1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Đ và Hoàng Văn Đ1 thường xuyên buôn bán thịt thú rừng với nhau. Đ biết gia đình Đ1 được phép nuôi hươu sao nên khoảng 7 giờ 30 phút ngày 29/11/2020, Đ gọi điện cho Đ1 hỏi mua thịt hươu sao của Đ1. Do Đ đang có sẵn 01 cá thể Sơn dương nên Đ hỏi Đ1 có mua Sơn dương không, nếu mua thì mang Hươu sao lên bán đổi cho Đ cùng giá 245.000đ/1kg. Do thường xuyên buôn bán thịt thú rừng nên Đ1 biết rõ Sơn dương là động vật nguy cấp, quý, hiếm và Nhà nước cấm mua bán, nhưng do trước đó có 01 người nam giới (Đ1 chỉ biết tên là L2) gọi điện thoại cho Đ1 hỏi mua Sơn dương của Đ1 nên Đ1 đồng ý mua cá thể Sơn dương của Đ để bán cho người nam giới tên L2. Đ1 nói với Đ là sẽ cho người mang Hươu sao đến nhà Đ để bán đổi lấy Sơn dương và sẽ thanh toán tiền sau. Sau đó, Đ1 gọi điện cho Phạm Văn V, sinh năm 1983, là người quen biết và ở cùng thôn với Đ1, thuê V chở 02 con Hươu sao đã được giết mổ, cấp đông có tổng trọng lượng là 27,5kg đi giao cho Lê Văn Đ, rồi chở Sơn dương cho Đ1. Do thường xuyên chở thuê thịt thú rừng cho Đ1 nên V cũng biết Sơn dương là động vật nguy cấp, quý, hiếm, Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển nhưng V vẫn đồng ý và một mình điều khiển xe mô tô BKS: 29U8 - 3253 của Đ1 giao cho để chở 02 cá thể Hươu sao đi giao cho Đ. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, V chở Hươu sao đến nhà ở của Đ ở thôn Đ2, xã M giao cho Đ 02 con Hươu sao đã được mổ thịt, sau đó Đ gọi điện báo lại cho Đ1 về việc đã nhận Hươu sao thì Đ1 gọi điện thoại lại cho V bảo “*Chú kiểm tra con Sơn dương nhà Đ bao nhiêu cân rồi báo lại cho anh*” thì V đồng ý. Đ và V mở 01 thùng xốp để tại sân ở nhà Đ lấy ra 01 cá thể Sơn dương đã bị cắt rời làm hai phần riêng biệt, gồm: Phần đầu dính liền thân trước và hai chân trước; phần thân sau gồm cả hai chân sau (không có nội tạng), cân được 44kg. Sau khi cân xong, Đ cùng với V lại cho cá thể Sơn dương vào thùng xốp và ướp đá đông lạnh, rồi Đ lấy 01 tờ lịch ghi vào mặt sau của tờ lịch nội dung: “*Ngày 29/11 Đ Dê 44kg; Đ1 Hươu 27,5kg; anh Đ1 nợ 16,5kg Dê; $16,5 \times 245 = 4.040.000$; Đ1 nợ (chưa thanh toán)*” rồi đưa cho V mang về cho Đ1, mục đích Đ viết số lượng kilogam của Sơn dương thành Dê là để tránh bị phát hiện vì Sơn dương là động vật nguy cấp, quý, hiếm Nhà nước cấm mua bán, vận chuyển. Sau đó, V lại gọi điện thoại cho Đ1 báo lại trọng lượng cá thể Sơn dương là 44kg thì Đ1 bảo V chở cá thể Sơn dương mua của Đ đi đến khu vực Trạm thu phí thuộc xã Q, huyện B để bán cho người nam giới tên L2 với giá 280.000đ/1kg và lấy tiền về cho Đ1. V điều khiển xe mô tô BKS: 29U8 - 3253 chở cá thể Sơn Dương đi đến khu vực Trạm thu phí thuộc xã Q, huyện B để giao bán. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi V đang đứng ở ven đường Quốc lộ 2A gần Trạm thu phí thuộc địa phận xã

Q, huyện B để đợi giao cá thể Sơn dương cho người nam giới tên L2 thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm: 01 thùng xốp màu trắng, có kích thước (60 x 42 x 45cm), bên trong thùng xốp chứa bộ phận cá thể Sơn dương được ướp với đá lạnh, cá thể này được cắt thành hai phần gồm phần đầu có cặp sừng liền thân trước và hai chân trước, phần thân sau liền hai chân sau, không có nội tạng, hai phần bộ phận cá thể Sơn dương có lông đen, vàng, bốn chân còn móng guốc, tổng khối lượng của hai phần cá thể Sơn dương này là 44kg; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 29U8 - 3253; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, đã cũ; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy Grand Prime màu nâu có số IMEI: 354204072069909 của Phạm Văn V; 01 ví giả da màu nâu, bên trong có một căn cước công dân số 001083017753 do Bộ Công an cấp ngày 15/6/2016 và giấy phép lái xe số AC633405 do Sở GTVT Hà Nội cấp ngày 21/5/2007 cùng mang tên Phạm Văn V; 01 đăng ký xe mô tô số 0016686 cấp năm 2006 đối với xe mô tô BKS: 29U8 - 3253 mang tên Phạm Văn Q1; 01 tờ lịch, mặt sau có viết chữ bằng tay mực màu xanh có nội dung “Ngày 29/11 Đê 44kg; Đ1 Hươu 27,5kg; anh Đ1 nợ 16,5kg Đê; $16,5 \times 245 = 4.040.000$; Đ1 nợ (chưa thanh toán)”.

Ngày 02/12/2020, Lê Văn Đ đến Công an huyện B đầu thú, đồng thời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A21s màu xanh tím than, số IMEI: 351662611004807. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Văn Đ ở thôn Đ2, xã M, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả khám xét đã thu giữ: 01 con dao loại dao rựa bằng kim loại, chiều dài 46cm trong đó chiều dài chuôi dao là 16cm, chiều dài lưỡi dao dài 30cm, bản rộng 5,5cm thu giữ tại phòng bếp ăn của Lê Văn Đ; 01 cân đồng hồ lò xo Nhon Hòa loại 150kg màu xanh, thu giữ tại dãy nhà ngang của Lê Văn Đ. Ngoài ra, quá trình điều tra còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có số IMEI1: 352876104037442, số IMEI2: 352876105037441 của Hoàng Văn Đ1.

Tại Kết luận giám định số: 869 ngày 30/11/2020, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, xác định:

Cá thể động vật đã bị cắt rời làm hai phần riêng biệt, gồm: Phần đầu dính liền thân trước và hai chân trước; phần sau gồm cả hai chân, là loài Sơn dương, có tên khoa học: Capricornis milneedwardsii (Naemorhedus milneedwardsii)...có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ (Ban hành kèm theo Nghị định 64/2019/NĐ - CP, ngày 16/07/2019 của Chính Phủ) và đồng thời có tên trong Nhóm IB, Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý hiếm (Ban hành kèm theo Nghị định 06/2019/NĐ - CP, ngày 22/01/2019 của Chính phủ)... và có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) (Ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB - CTVN -

HTQT ngày 27/11/2019 của Cơ quan Quản lý CITES Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn).

Ngày 20/01/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có kết luận giám định số 215/KLGD về đối tượng giám định: Chữ viết ở mặt sau tờ lịch có nội dung bắt đầu là: “Ngày 29/11 Đ Dê 4.4kg” kết thúc: “Đ1 nợ (chưa thanh toán)” trên tờ mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ viết của Lê Văn Đ trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1, M2, M3) là do cùng một người viết ra.

Về nguồn gốc cá thể Sơn dương đã thu giữ, Lê Văn Đ khai nhận: Vào sáng ngày 29/11/2020, Đ mua của Hạ Văn T7, sinh năm 1992, HKTT: Thôn 2, xã V1, huyện V2, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi đến nhà T7, Đ gọi điện thoại cho T7 thì Trường không có nhà, T7 đã gọi điện thoại cho bà Phạm Thị T8 (mẹ của T7) cần Sơn Dương cho Đ. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập T7 và bà T8 đến Cơ quan điều tra để làm rõ nhưng bà T8 không nhận giấy triệu tập và không ký vào biên bản mặc dù đã được Cơ quan điều tra thuyết phục, giải thích về quyền và nghĩa vụ của bà Thu nhưng không thu được kết quả; riêng T7 không có mặt ở địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết T7 hiện đang ở đâu, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm đối tượng Hạ Văn T7 nhưng đến nay vẫn không xác định được T7 ở đâu nên chưa làm rõ được nguồn gốc cá thể Sơn dương và vai trò của Hạ Văn T7 và bà Phạm Thị T8. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B đã có văn bản và chuyển tài liệu tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện V2 để thụ lý điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, Hoàng Văn Đ1 khai nhận: L2 là người gọi điện thoại đặt mua cá thể Sơn dương của Đ1 nhưng Đ1 không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của đối tượng này, trước đó Đ1 chưa mua bán trao đổi thịt thú rừng với đối tượng L2 lần nào, Cơ quan điều tra đã ra lệnh thu giữ thư tín, điện tín đối với số điện thoại mà đối tượng L2 đã liên lạc với bị cáo Đ1 nhưng đến nay vẫn không có căn cứ xác định danh tính của người này.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2021/HSST ngày 30/9/2021, Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ và Hoàng Văn Đ1 phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 02 năm 03 tháng tù. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ1 01 năm 09 tháng tù. Ngoài ra, còn xử phạt bị cáo Phạm Văn V 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo; phạt bổ sung, xử lý vật chứng, tính án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong các ngày từ 06 đến 09 tháng 10 năm 2021, các bị cáo Lê Văn Đ và Hoàng Văn Đ1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Lê Văn Đ và Hoàng Văn Đ1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc thực hành quyền công

tổ tại phiên tòa phát biểu và có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Đ và Hoàng Văn Đ1, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo có kháng cáo và không có kháng cáo, kháng nghị, cụ thể: Giảm nhẹ cho bị cáo Đ từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù; giảm nhẹ cho bị cáo Đ1 từ 06 đến 09 tháng tù; giảm nhẹ cho bị cáo V từ 03 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Đ và Hoàng Văn Đ1 làm trong thời hạn luật định, đơn hợp lệ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận để xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Đối với bị cáo Phạm Văn V, mặc dù không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nhưng Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xem xét lại phần quyết định về hình phạt của bản án để đảm bảo sự công bằng, bình đẳng trong vụ án có đồng phạm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Quá trình xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Đ và Hoàng Văn Đ1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Văn Việt và lời khai của người làm chứng trong vụ án, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Thông qua việc liên lạc điện thoại, trong khoảng thời gian từ 07 giờ 30 phút đến 12 giờ 30 phút ngày 29/11/2020, các bị cáo Lê Văn Đ và Hoàng Văn Đ1 đã có hành vi thỏa thuận mua bán với nhau 01 cá thể Sơn dương có trọng lượng 44kg, thuộc loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ. Khoảng 14 giờ ngày 29/11/2020, tại khu vực Trạm thu phí thuộc xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Đ1 chỉ đạo Phạm Văn V giao bán lại cá thể Sơn dương cho người có tên là L2 (không xác định được danh tính) thì bị Tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về môi trường - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Lê Văn Đ, Hoàng Văn Đ1 và Phạm Văn V về tội “Vi phạm quy định về bảo

vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của các bị cáo Lê Văn Đ và Hoàng Văn Đ1, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định về bảo vệ động vật hoang dã được pháp luật bảo vệ. Trong vụ án này bị cáo Đ là người khởi xướng; còn bị cáo Đ1 là người có nhân thân xấu, trước đó đã bị kết án về hành vi cùng loại tội mặc dù đã được xóa án tích. Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội để buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, số lượng phạm tội chỉ là 01 cá thể Sơn dương, khung hình phạt mà điều luật quy định từ 01 đến 05 năm, trước khi phạm tội bị cáo Đ là người có nhân thân tốt, ngay sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, đây là lần đầu tiên bị đưa ra xét xử và bị cáo là người dân tộc Sán diu. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là cụ Lê Văn C là người có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ xâm lược được tặng thưởng Bằng khen và Huy chương kháng chiến. Còn bị cáo Đ1 mặc dù đã bị kết án về hành vi cùng loại tội nhưng đã được xóa án tích, bị cáo Đ1 có mẹ đẻ là cụ Nguyễn Thị H (còn có tên gọi khác là Nguyễn Thị L1) là người có thành tích xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Pháp xâm lược được tặng thưởng Bằng khen. Các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ mà không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào. Do đó, mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù đối với bị cáo Đ; 01 năm 09 tháng tù đối với bị cáo Đ1; 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Việt là có phần nghiêm khắc, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt. Đây là cơ hội để các bị cáo yên tâm cải tạo và phấn đấu sửa chữa lỗi lầm. Như vậy, yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Đ và Đ1 được Hội đồng xét xử chấp nhận; đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Việt của đại diện Viện kiểm sát được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Đ và Hoàng Văn Đ1 được chấp nhận một phần nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Văn Đ và Hoàng Văn Đ1, xem xét lại phần quyết định về hình phạt đối với

bị cáo Phạm Văn Việt, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 105/2021/HSST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện B.

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ, Hoàng Văn Đ1 và Phạm Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/12/2020 đến ngày 05/12/2020.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ1 01 (một) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Văn V 01 (một) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Văn V cho Ủy ban nhân dân xã T1, huyện T2, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát huyện B;
- Tòa án huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Trại tạm giam Công an Vĩnh Phúc;
- UBND xã T1, huyện T2;
- Bị cáo trong vụ án;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thế Bình